

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST

Ngày: 09-4-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số 209, đường N, ấp H, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 283C, Khu phố S, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Do quen biết nên bà Nguyễn Thị Phương T có cho ông Nguyễn Xuân B vay tiền nhiều lần, không tính lãi suất, mục đích ông B vay tiền để cho người khác vay đáo hạn Ngân hàng trong thời hạn từ 07 đến 10 ngày sẽ trả lại cho bà T. Bà T cho ông B vay mượn tiền qua hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 0671000422808 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N của bà Nguyễn Thị Phương T đến số tài khoản 276767676 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A và số tài khoản 7940123456789 tại Ngân hàng Q của ông Nguyễn Xuân B, cụ thể như sau:

- Ngày 03/4/2023, chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng (qua Ngân hàng N);
- Ngày 12/4/2023, chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng (qua Ngân hàng N);
- Ngày 14/4/2023, chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng (qua Ngân hàng N);
- Ngày 11/5/2023, chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng (qua Ngân hàng N);
- Ngày 15/5/2023, chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng (qua Ngân hàng N);
- Ngày 25/5/2023, chuyển khoản số tiền 340.000.000 đồng (qua Ngân hàng N);
- Ngày 16/8/2023, chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng (qua Ngân hàng Q).

Ngoài ra, ngày 20/4/2023, chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng và ngày 11/5/2023, chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng (qua Ngân hàng N), tổng số tiền bà T đã chuyển cho ông B vay là 2.940.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó do bà T kiểm tra lịch sử giao dịch chuyển khoản trên điện thoại di động không chính xác nên đã nhắn tin chốt với ông B với số tiền ông B nợ là 2.300.000.000 đồng, bao gồm: 2.240.000.000 đồng tiền gốc và 60.000.000 đồng tiền lãi. Bà T đã nhiều lần yêu cầu ông B trả nợ nhưng ông B cố tình trốn tránh không thực hiện. Vì vậy, bà

Nguyễn Thị Phương T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân B trả số tiền nợ gốc là 2.240.000.000 đồng, bà T không yêu cầu ông B trả số tiền 700.000.000 đồng đối với lần chuyển khoản ngày 20/4/2023 (300.000.000 đồng) và ngày 11/5/2023 (400.000.000 đồng), đồng thời không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền gốc nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Xuân B đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông B vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát ý kiến giải quyết như sau:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tham gia tố tụng.

- Về nội dung đề nghị: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T, buộc ông Nguyễn Xuân B trả cho bà Nguyễn Thị Phương T số tiền 2.240.000.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày nguyên đơn tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Phương T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân B trả số tiền đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Xuân B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông B vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T khởi kiện ông Nguyễn Xuân B yêu cầu trả tổng số tiền đã vay là 2.240.000.000 đồng mà bà T đã nhiều lần cho ông B vay qua hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 0671000422808 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N của bà Nguyễn Thị Phương T đến số tài khoản 276767676 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A và số tài khoản 7940123456789 tại Ngân hàng Q của ông Nguyễn Xuân B. Xét thấy, theo 02 bản sao kê tài khoản cùng ngày 05/12/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N thể hiện bà T đã nhiều lần chuyển khoản cho ông B, cụ thể: Ngày 03/4/2023, chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng; Ngày 12/4/2023, chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng; Ngày 14/4/2023, chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng; Ngày 11/5/2023, chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng; Ngày 15/5/2023, chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng; Ngày 25/5/2023, chuyển khoản số tiền 340.000.000 đồng; Ngày 16/8/2023, chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng; Tổng cộng số tiền 2.240.000.000 đồng. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để ông B biết yêu cầu khởi kiện của bà T và Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông B để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông B vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T thể hiện ông B đã thừa nhận nợ và đồng ý theo yêu cầu của bà T. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu ông B trả số tiền nợ vay là 2.240.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông B trả số tiền 700.000.000 đồng đối với lần chuyển khoản ngày 20/4/2023 (300.000.000 đồng) và ngày 11/5/2023 (400.000.000 đồng), đồng thời không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 2.240.000.000 đồng.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T được chấp nhận nên ông Nguyễn Xuân B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $72.000.000 + (240.000.000 \text{ đồng} \times 2\%) = 76.800.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T đối với ông Nguyễn Xuân B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Xuân B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Phương T số tiền 2.240.000.000 (Hai tỷ, hai trăm, bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Xuân B phải nộp 76.800.000 (Bảy mươi sáu triệu, tám trăm nghìn) đồng.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.400.000 (Ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000922 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Phương T có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với

ông Nguyễn Xuân B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Út